

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187 /2018/HSST

Ngày: 15-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hải

Ông Lương Văn Hịa

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 8B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn H, sinh năm 1974 và con bà: Lò Thị P, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 26/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 20 tháng; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 5B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn B, sinh năm 1969 và con bà: Mai Thị H, sinh năm 1967; Có vợ: Cà Thị M, sinh năm: 1994 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 21/07/2011 bị Tòa án nhân

dân Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 329/2011/HSST, bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo được ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 04/05/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Tòng Thị T1, sinh năm 1977.

Trú tại: Đội 04B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tường Duy S, sinh năm 1964.

Trú tại: Đội 7A, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Chị Bạc Thị T2, sinh năm 1963.

Trú tại: Đội 18, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Chị Cà Thị M, sinh năm 1994.

Trú tại: Đội 5B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Bị cáo B, bị cáo H có mặt; bị hại T1 vắng mặt có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan M, S vắng mặt có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T2 vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/4/2018, Quàng Văn B đi bộ một mình từ nhà ra quán tạp hóa HA ở Đội 8C, xã T, huyện Đ của gia đình chị Tòng Thị T1 để tìm sơ hờ trộm cắp tài sản trong quán. Biết được tối đến nhà không có ai trông quán nên đến 22 giờ 00 phút cùng ngày B xuống nhà H rủ H trộm cắp tài sản. H đồng ý và hẹn B khoảng 00 giờ ngày 29/4/2018 sẽ gặp B ở sân vận động xã T. Sau đó B đến quán tạp hóa của gia đình chị Tòng Thị T1 quan sát không thấy ai nên dùng tay tháo dây thép buộc hàng rào tre của quán để tạo lỗ hồng chui vào rồi quay lại sân vận động đợi H. Khoảng 00 giờ ngày 29/4/2018, H đi xe mô tô BKS 28B1-668.45 đến sân vận động xã T như đã hẹn. B hỏi H có kìm không để cắt lưới thép B40 trong nhà. H mở cốp xe mô tô lấy ra một chiếc kìm có cán màu đỏ cho B rồi cả hai đi bộ đến quán tạp hóa, chui qua lỗ ở hàng rào tre B đã tháo dây thép từ trước. Qua ánh sáng của bóng điện thấp trong sân, B cầm kìm cắt lưới thép B40 ở cửa bên trong quán rồi bỏ chiếc kìm vào túi quần. B và H cùng chui qua lỗ cắt vào trong gian để hàng hóa. Sau khi lục soát, B và H cùng nhau lấy được số tài sản gồm: 40 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam; 07 gói bột ngọt Vedan loại 01kg; 05 can dầu ăn Neptune Gold loại 02 lít; 17 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít; 05 bao thuốc lá Vinataba; 05 bao thuốc lá Du lịch; 05 bao thuốc lá Thăng Long; 01 dây sữa Vinamilk loại bé.

Ngoài ra B lấy được 01 chiếc ví màu đỏ bên trong có 300.000 đồng và các thẻ nạp điện thoại và cất vào túi quần đang mặc, việc B lấy số tài sản này H không biết.

Tất cả số tài sản trộm cắp được B và H cho vào 02 bao tải. Sau đó H ra sân vận động xã T lấy xe mô tô quay lại quán rồi cùng B chuyển tài sản trộm cắp đưa lên xe máy chở xuống bản X, xã T2, huyện Đ. Trên đường đi B đã rút chiếc kim ở ven đường thuộc đội 9A, xã T, huyện Đ để tránh bị phát hiện. Khoảng 02 giờ 00 phút, sáng ngày 29/4/2018 B nói với H là ngồi chờ rồi đi bộ một mình vào trong bản lấy trong chiếc ví trộm cắp được ra đếm được 300.000 đồng mua ma túy rồi cùng H sử dụng và nói dối H là mua ma túy bằng tiền riêng của mình. Trong lúc B và H ngồi đợi trời sáng cả hai mang sữa ra uống, mang thuốc lá ra sử dụng và chia cho bạn nghiện hết.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29/4/2018 H mang hai bao tải đựng tài sản trộm cắp được xuống chợ P bán cho ông Tường Duy S 37 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam; 07 gói bột ngọt Vedan loại 01 kg; 05 chai dầu ăn Neptune Gold loại 02 lít; 15 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít được số tiền 2.090.000 đồng. Trong lúc chờ H, B đếm số thẻ điện thoại trộm cắp được có tổng các mệnh giá là 1.100.000 đồng và bán cho bà Bạc Thị T2 01 thẻ Vinaphone 100.000 đồng, 01 thẻ Viettel 100.000 đồng; 01 thẻ Viettel 50.000 đồng được 150.000 đồng. B mang số tiền trên cùng các thẻ nạp còn lại đi đổi ma túy sử dụng hết và rút chiếc ví ở ven đường. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày H quay lại bản X, xã T2 mang về 02 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít và 03 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam đựng trong một bao tải để sử dụng. H chia cho B 500.000 đồng nói là tiền bán được tài sản trộm cắp. H dặn B ở lại trông xe rồi đi vào trong bản X mua ma túy sử dụng. Chờ một lúc không thấy H quay lại nên B cũng mang 500.000 đồng H đưa cho đi mua ma túy sử dụng hết. Khi H quay lại chỗ để xe máy thì thấy mất 02 chai dầu ăn nên H tức giận mắng B không trông xe và rút bao tải ra đường. Thấy vậy B nhặt bao tải lên và mang 03 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam bán cho bà Bạc Thị T2 được 50.000 đồng rồi cất tiền vào trong túi và cùng H đi xe máy về xã T. B và H đã dùng số tiền bán tài sản trộm cắp tiêu xài cá nhân hết. Đến trưa ngày 02/05/2018 B và H bị Công An huyện Điện Biên phát hiện hành vi phạm tội và mời về trụ sở làm rõ sự việc. Tổng giá trị các tài sản B và H đã chiếm đoạt là 5.570.000 đồng (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi mua được tài sản của B và H, ông S đã bán cho khách 01 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít, bà T2 bán cho khách hàng 03 thẻ nạp điện thoại.

Tại phiên tòa các bị cáo Quảng Văn B và Tạ Văn H đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo của người bị hại; Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản; Các bản cung có trong hồ sơ vụ án; Biên bản ghi lời khai của người có QLVNVLQ; Kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố...

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐG ngày 03/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Điện Biên đã kết luận: 40 gói bột ngọt nhãn hiệu Vedan loại 400 gam giá trị 2.000.000 đồng; 07 gói bột ngọt Vedan loại 1kg giá trị 700.000 đồng; 05 chai dầu ăn nhãn hiệu Netune Gold loại 02 lít giá trị 450.000 đồng; 14 chai dầu ăn nhãn hiệu Netune gold loại 1 lít giá trị 630.000 đồng. Tổng là 3.780.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 23a/KL-ĐG ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Điện Biên đã kết luận: 03 chai dầu ăn nhãn hiệu Netune Gold loại 01 lít giá trị 135.000 đồng; 05 bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba giá trị 100.000 đồng; 05 bao thuốc lá nhãn hiệu Du lịch giá trị 30.000 đồng; 05 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long giá trị 50.000 đồng; 01 dây sữa Vinamil giá trị 15.000 đồng; 01 ví màu đỏ sản xuất năm 2013 giá trị 60.000 đồng. Tổng là 390.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về các kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-HĐB ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Quảng Văn B theo khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Quảng Văn B mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, Điều 58, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Văn H mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Tạ Văn H; Căn cứ Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận sự tự nguyện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Không đề nghị xử lý vật chứng của vụ án vì đã trả lại cho bị hại và chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo Quảng Văn B có giấy chứng nhận hộ nghèo số 30 của UBND xã T xác nhận và tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn B. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc bị cáo Tạ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của các bị cáo được chứng minh như sau: Hồi 00 giờ 00, ngày 29/4/2018 tại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Tòng Thị T1, H và B đã chui qua lỗ hồng hàng rào tre mà B đã tạo sẵn trước đó, B dùng kìm mà H lấy từ trong cốp xe của H ra cắt lưới thép B40 rồi cả hai chui vào quán lấy một số tài sản sau: 40 gói bột ngọt Vedan loại 400gam; 07 gói bột ngọt Vedan loại 01kg; 05 can dầu ăn Neptune Gold loại 02 lít; 17 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít; 05 bao thuốc lá Vinataban; 05 bao thuốc lá Du lịch; 05 bao thuốc lá Thăng long; 01 dây sữa Vinamilk loại bé; 01 chiếc ví màu đỏ bên trong có 300.000 đồng tiền mặt và các thẻ nạp điện thoại có tổng các mệnh giá là 1.100.000đ. Tổng trị giá tài sản là 5.570.000 đồng, mục đích bán tài sản trộm cắp cho người khác lấy tiền mua ma túy sử dụng và phục vụ nhu cầu của bản thân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, B và H không có sự bàn bạc, phân công vai trò, trách nhiệm từ trước cho từng người nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, trong đó B phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của B và H đã chiếm đoạt là 5.570.000 đồng; H phải chịu trách nhiệm hình sự về giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 4.110.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Với giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã đủ yếu tố cấu thành thành tội "Trộm cắp tài sản" thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm và hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Quàng Văn B, Tạ Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về

tài sản cho chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo B từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12, đến tháng 4/2016 đi cơ sở giáo dục bắt buộc tại Thanh Hà với thời hạn 20 tháng tại Việt Trì, Phú Thọ. Ngày 11/5/2018 đi cơ sở giáo dục bắt buộc tại Thanh Hà theo quyết định số 09 ngày 08/05/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Đến ngày 25/5/2018 Cơ sở giáo dục Thanh Hà ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo có 01 tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 12/12, từ năm 2008 đến năm 2010 học Trường cao đẳng kinh tế Điện Biên. Năm 2011 Tạ Văn H bị bắt về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị xử phạt 24 tháng tù. Năm 2012 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình chị Tòng Thị T1, chị Tòng Thị T1 cũng đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo B và H là có cơ sở. Để thể hiện tính nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội cải sửa lỗi lầm và làm lại cuộc đời.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền; theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS thì bị cáo H còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Song xét hoàn cảnh gia đình của cả hai bị cáo đều khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, không áp dụng việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo H.

[6]. Ông Tường Duy S không biết tài sản do H và B trộm cắp mà có, nên đã mua của Hùng 37 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam; 07 gói bột ngọt Vedan loại 01 kg; 05 chai dầu ăn Neptune Gold loại 02 lít; 15 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít với số tiền là 2.090.000 đồng, ông S đã bán 01 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít, số còn lại ông S đã bàn giao cho cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu; Ông S đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm và yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy

sự tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt vấn đề giải quyết.

[7]. Chị Bạc Thị T2 không biết tài sản do H và B trộm cắp mà có, nên đã mua của Biên 01 thẻ Vinaphone 100.000 đồng, 01 thẻ Viettel 100.000 đồng, 01 thẻ Viettel 50.000 đồng, nhưng T2 chỉ trả cho B 150.000 đồng, ngoài ra T2 còn mua của B 03 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam được 50.000 đồng. T2 đã bán đi 03 thẻ nạp điện thoại, số còn lại chị T2 đã bàn giao lại cho cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu, chị T2 không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thiệt hại gì thêm hay yêu cầu gì khác. Xét thấy sự tự nguyện của chị T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt vấn đề giải quyết.

[8]. Chiếc kim B dùng để cắt thép B40 ở cửa gian hàng là của H, chiếc ví đựng tiền và thẻ điện thoại của chị T1 đã bị B vứt đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được; 02 bao tải B và H lấy được trong quán đã cũ, rách, cửa thép B40 đã cũ, hỏng, nên CQĐT và bị hại không yêu cầu định giá, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì khác. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[9]. Chiếc xe mô tô BKS 27B1-668.45 Tạ Văn H đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản, xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Cà Thị M (vợ bị cáo H), M không biết H đã sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 22/6/2018 Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 20/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên. Chị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của gia đình chị Tòng Thị T1 gồm có: 40 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam; 07 gói bột ngọt Vedan loại 01kg; 05 can dầu ăn Neptune Gold loại 02 lít; 17 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít; 05 bao thuốc lá Vinataba; 05 bao thuốc lá Du lịch; 05 bao thuốc lá Thăng Long; 01 dây sữa Vinamilk loại bé. Ngoài ra B lấy được 01 chiếc ví màu đỏ bên trong có 300.000 đồng và các thẻ nạp điện thoại tổng các mệnh giá là 1.100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, theo quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 15/5/2018 gồm có: 40 gói bột ngọt Vedan loại 400 gam; 07 gói bột ngọt Vedan loại 01kg; 05 can dầu ăn Neptune Gold loại 02 lít; 14 chai dầu ăn Neptune Gold loại 01 lít; số còn lại không thu hồi được, Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình chị T1 số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 13/7/2018. Chị T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, chị có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy sự tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại được Hội đồng xét xử chấp nhận và phù hợp theo qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

[8]. Án phí: Bị cáo Quảng Văn B có giấy chứng nhận hộ nghèo số 30 của UBND xã T xác nhận và tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn B. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Tạ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Quảng Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 58, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Tạ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 36, Điều 58, Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử phạt bị cáo Quảng Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy Ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo H.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho chị Cà Thị M vào ngày 22/06/2018 của Công an huyện Điện Biên (bút lục 54).

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho chị Tòng Thị T1 vào ngày

20/05/2018 của Công an huyện Điện Biên (bút lục 55).

4. Án phí: Bị cáo Quàng Văn B có giấy chứng nhận hộ nghèo số 30 của UBND xã T xác nhận và tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn B. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Tạ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/08/2018. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên;
- Trại giam;
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên;
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên;
- UBND xã T
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

